**Thứ Hai ngày 25 tháng 3 năm 2024**

Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Tên chủ đề: Phong trào Kế hoạch nhỏ.**

**I. Chuẩn bị:**

- GV: Nhắc HS mặc đúng đồng phục, quần áo gọn gàng, lịch sự.

- HS: Mặc đồng phục, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

- Đội nghi thức thực hiện nhiệm vụ,

**II. Tiến trình tổ chức hoạt động**

**Phần 1: Nghi lễ**

1. Chào cờ.

2. Nhận xét công tác trong tuần:

2.1. Đánh giá kết quả thực hiện so với kế hoạch đã đề ra.

\* Ưu điểm

- Đại đa số các lớp đi học đầy đủ, đúng giờ.

- Giờ truy bài được các lớp triển khai hiệu quả, các bạn học sinh chuẩn bị tốt đồ dùng, sách vở trước khi và tiết một.

- Các bạn học sinh duy trì tốt tác phong, nề nếp trước khi vào lớp như: trực nhật lớp, trực nhật chuyên, mặc đồng phục đúng quy định.

\* Nhược điểm

- Vẫn còn tình trạng học sinh vứt rác chưa đúng nơi quy định.

- Khu vực đằng sau dãy nhà B và dãy nhà C vẫn xuất hiện vỏ hộp sữa, túi ni lông

2.2. Tuyên dương khen thưởng.

- Các lớp xuất sắc trong tuần 26: 1A, 1B, 1C, 1D, 2A, 2B, 2D, 2E, 3A, 3B, 3C, 3D, 3E, 4A; 4B; 4C; 4D; 4E ;4G; 5B; 5C; 5D; 5E

**Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề giáo dục; Phong trào kế hoạch nhỏ**

|  |
| --- |
| **1. Mục tiêu:** Giáo dục thiếu nhi về ý thức tiết kiệm, bảo vệ môi trường, tinh thần đoàn kết, ý thức chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau của các em đội viên, thiếu nhi.  **2. Phương thức triển khai phong trào:**  2.1. Thông qua quyên góp của đội viên, thiếu nhi.  Tổ chức để đội viên, thiếu nhi quyên góp giấy vụn, phế liệu, vỏ chai nước, vỏ lon nước ngọt... *(sản phẩm quyên góp phải có giá trị tái sử dụng, thời gian lưu sản phâm không gây ảnh hưởng đến môi trường)* hoặc quyên góp sách, truyện, đồ chơi, quần áo... còn sử dụng được.  2.2. Thông qua lao động của đội viên, thiếu nhi  Tổ chức để đội viên, thiếu nhi lao động, như trồng rau, nuôi gia súc, gia cầm, làm các sản phẩm thủ công *(ưu tiên các sản phẩm sử dụng vật dụng tái chế),* làm vệ sinh trong khuôn viên nhà trường... Tổ chức ngày hội, hội chợ để trưng bày và bán các sản phẩm thông qua lao động của thiếu nhi  2.3. Thông qua các hoạt động tiết kiệm khác của thiếu nhi.  Triến khai các mô hình hoạt động tiết kiệm khác của thiếu nhi, như nuôi heo đất giúp bạn đến trường, hũ gạo tình thương... phù hợp với điều kiện thực tế  3. Sử dụng nguồn kinh phí từ phong trà  Toàn bộ kinh phí thu được sử dụng phục vụ các nội dung sau:  - Xây dựng công trình mãng non của Liên đội hoặc giúp đỡ các đơn vị kết nghĩa *(như Nhà khăn quàng đỏ, điểm sinh hoạt, vui chơi, công trình giáo dục truyền thống, lịch sử cho thiếu nhi; công trình làm đẹp khuôn viên nhà trường; tủ sách, trang thiết bị phục vụ hoạt động Đội; hỗ trợ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn...)* theo hướng dẫn của Hội đồng Đội huyện.  - Phục vụ cho các hoạt động của Đội theo đúng quy định của nhà nước, Điều lệ Đội |

**Phần 3. Giao nhiệm vụ tiếp theo.**

- Các lớp duy trì sĩ số, nề nếp và tác phong ra vào lớp.

- Liên đội tiếp tục luyện tập và duy trì bài thể dục giữa giờ kết hợp múa hát tập thể sân trường

- Duy trì và triển khai phong trào tiếng trống sạch trường, giữ gìn vệ sinh trường lớp

- Tổ chức “Ngày hội làm Kế hoạch nhỏ” vào ngày 26/3/2024

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**------------------------------------------------------------**

**Chiều** Tiết 1 : TIẾNG VIỆT

**Bài 15: Ôn tập giữa kì 2 (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng/phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.

- Đọc hiểu bài văn miêu tả *Trên công trường khai thác than.* Hình dung được toàn cảnh và vai trò của con người trên một công trường khai thác than hiện đại.

- Xác định được chủ ngữ, vị ngữ và trạng ngữ trong câu.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra các ý kiến để giải quyết các câu hỏi trong bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự suy nghĩ tìm tòi sáng tạo trong học tập và cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- HSKT: Luyện nói theo chủ đề cùng các bạn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| **-** Tổ chức cho HSchơi trò chơi hoặc hát.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. | - HS tham gia chơi trò chơi hoặc hát.  - Lắng nghe. |
| **2. Thực hành: (27 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng (12 phút)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu 1.  - HS bắt thăm theo nhóm 4, đọc thành tiếng một đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc.  - GV gọi HS nhận xét, GV nhận xét. | - HS đọc.  - Hoạt động nhóm 4. Đọc và nghe bạn đọc để nhớ lại tên tác giả, nội dung bài.  - HS nghe bạn và GV nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi bằng bông hoa cảm xúc. |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập ( 15 phút)**  **a. Làm việc cá nhân:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài *Trên công trường khai thác than.*  - GV yêu cầu HS ghi ra giấy nháp một số ý chính để giải các câu hỏi trong SGK trang 64.  - HSKT: Quan sát và luyện nói cùng bạn.  **b. Làm việc chung cả lớp.**  - GV yêu cầu HS chia đoạn bài *Trên công trường khai thác than.*  - GV mời HS đọc nối tiếp bài một lượt.  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài và trả lời câu 1: Tác giả quan sát được toàn cảnh công trường từ đâu?  - GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu | - HS đọc thầm bài trong SGK trang 63.  - HS thực hiện cá nhân vào giấy nháp.  - HS chia đoạn: Bài chia làm hai đoạn, mỗi lần xuống dòng là một đoạn.  - HS đọc.  - HS khác nhận xét.  - HS đọc thầm và suy nghĩ trả lời câu hỏi.  - HS trả lời trước lớp: *Tác giả quan sát được toàn cảnh công*  *trường từ trên bờ moong.*  - HS khác nhận xét.  - HS thảo luận nhóm đôi. |
| 2: Tìm những hình ảnh phản ánh cảnh lao động nhộn nhịp trên công trường.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ và trả lời câu 3: Vì sao tác giải không thấy một bóng người nhưng vẫn biết con người đang có mặt ở khắp mọi nơi trên công trường? Điều đó nói lên đặc điểm gì của công trường này?  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV yêu cầu HS nêu câu 4. | - Đại diện nhóm trả lời:  - Nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung ý kiến ( nếu có ).  - HS suy nghĩ cá nhân.  - Đại diện chia sẻ trước lớp:  - HS khác nhận xét, bổ sung ý  kiến ( nếu có).  - HS trả lời: Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu: *Chúng tôi ra bờ moong. Ở đây, tôi nhìn được toàn cảnh của công trường.* |
| - GV yêu cầu HS xác định vào SGK. 1HS lên bảng xác định.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS thực hiện vào SGK. 1HS làm bảng phụ.  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS lắnng nghe. |
| **3. Vận dụng: (3 phút)** | |
| - GV hỏi: Hôm nay, em được ôn lại những kiến thức gì?  - GV nhận xét.  - Dặn HS về nhà đọc thêm và chuẩn bị bài cho tiết học sau. | - HS trả lời.  - Lắng nghe.  - Theo dõi. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------**

Tiết 2: TIẾNG VIỆT

**Bài 15: Ôn tập giữa kì 2 (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng/phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.

- Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, HS nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa các lỗi về bố cục bài văn, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Biết thể hiện lại một số ý trong bài văn để có một số câu văn sinh động, gợi cảm hơn

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

-Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ qua hoạt động nói và viết

- Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

-Năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

- Phẩm chất yêu nước: biết yêu cái đẹp, yêu thiên nhiên, yêu con người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

- HSKT: Đọc bảng chữ cái.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | |
| **Ghép tranh với tên bài đọc phù hợp**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - YC HS thảo luận nhóm đôi: 1 HS chỉ vào tranh minh họa, 1HS nêu bài đọc tương ứng.  - Mời 2 nhóm thi tiếp sức kết quả trước lớp.  *-* NX, tuyên dương HS.  - GV dẫn dắt vào bài học. | - HS quan sát tranh,  -HS thảo luận nhóm đôi  -HS đoán tên bài đọc |
| **2. Khám phá và luyện tập** | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - Gọi HS đọc YC bài tập  - GV nhấn mạnh yêu cầu  - GV nêu tiêu chí nhận xét, đánh giá  - Mời một số HS đọc bài trước lớp, Trả lời một trong 2 câu hỏi của bài.  - Gọi Hs nêu và nêu tên tác giả , nội dung bài đọc  - NX, tuyên dương HS.  - GV giáo dục HS qua nội dung bài đọc  - HSKT: Tích cực đọc chữ cái, tập ghép vần. | -HS đọc Bt , xác định YC  -HS bắt thǎm theo nhóm 4,  -HS đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc.  -HS lớp lắng nghe bạn đọc nhớ và nêu tên tác giả , nội dung bài đọc  - Nghe và nhận xét |
| **Hoạt động 2: Trả bài viết**  **a. Nghe nhận xét chung về bài làm của lớp.**  - GV nhận xét chung về bài làm của học sinh.  + Về nội dung.  + Về hình thức.   * Ưu điểm. * Hạn chế.   - GV tuyên dương HS tiến bộ, viết bài hay.  - GV chọn đọc một số bài viết hay ( 1- 2 bài ).  - GV lưu ý các lỗi thường gặp khi viết bài văn tả con vật:  \* Lỗi về cấu tạo:  + Bài văn không có đủ mở bài, thân bài và kết bài.  + Sắp xếp các đoạn văn trong bài không hợp lí.  + Sắp xếp các ý trong đoạn văn không hợp lí.  \* Lỗi về nội dung:  + Không tả hoặc sơ sài ngoại hình của con vật.  + Không tả hoặc sơ sài tính tình, hoạt động của con vật.  + Tả con vật không đúng với thực tế.  + Không thể hiện được tình cảm của em với con vật.  **b. Sửa bài cùng cả lớp.**  - GV trả bài cho từng HS.  - GV phát phiếu học tập cho từng HS làm việc cá nhân.  - GV quan sát, hỗ trợ HS sửa lỗi.  **c. Tự sửa bài**  - GV trả bài viết cho HS.  - GV quan sát việc sửa lỗi của HS.  **d. Đổi bài cho bạn để kiểm soát việc sửa lỗi**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, đổi bài viết để soát lỗi còn sót, soát lại việc sửa lỗi.  - GV mời HS báo cáo kết quả làm việc nhóm.  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe thật kĩ để sửa lỗi trong bài làm của mình.  - HS đọc lời nhận xét của thầy cô giáo,đọc những chỗ thầy cô chỉ lỗi trong bài,viết vào phiếu học tập các lỗi trong bài theo từng loại ( lỗi về bố cục bài văn, về nội dung, lỗi chính tả, từ , câu, diễn đạt, ý ) và sửa lỗi.  - HS đọc lời nhận xét của thầy cô giáo,đọc những chỗ thầy cô chỉ lỗi trong bài, sửa lỗi.  - HS có thể viết lại một đoạn văn  ( sắp xếp lại ý, cách diễn đạt, thay thế từ ngữ,…) để bài viết hay hơn.  - HS thực hiện.  - HS báo cáo kết quả.  - HS khác theo dõi, nhận xét, góp ý cho bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng** | |
| **-** GV hỏi: Hôm nay, em được ôn lại những kiến thức gì?  - GV yêu cầu HS nêu lại cấu tạo bài văn tả con vật.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, động viên HS.  **-** Chuẩn bị tiết ôn tập tiếp theo | - HS trả lời.  - HS nêu.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**-----------------------------------------------------------------**

Tiết 3: TOÁN

**Bài 75: Luyện tập (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Rèn kĩ năng cộng và trừ phân số có cùng mẫu số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HSKT: Đọc, viết PS đơn giản.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nhắc lại cách cộng phân số có cùng mẫu số.  + Câu 2: Nhắc lại cách trừ phân số có cùng mẫu số.  + Câu 3: Tính  + Câu 4: Tính  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Muốn cộng hai phân số có cùng mẫu số, ta cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số.  + Muốn trừ hai phân số có cùng mẫu số, ta lấy tử số của phân số thứ nhất trừ đi tử số của phân số thứ hai và giữ nguyên mẫu số.      - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 1: Tính (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời hai HS lên bảng mỗi HS thực hiện hai phép tính. Dưới lớp làm bài vào vở.  - GV mời HS nhận xét bài của bạn.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả, tuyên dương.  - GV mời 1 HS nêu lại cách cộng và trừ hai phân số có cùng mẫu số.  - HSKT: Đọc được các PS có trong bài, bước đầu viết được các phân số có TS và MS <10. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  + Hai HS lên bảng làm bài. HS làm bài vào vở.  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nêu. |
| **Bài 2: Tính rồi rút gọn (Làm việc cá nhân)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân vào vở  - GV mời HS nêu kết quả, nhắc lại các bước thực hiện.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - Cả lớp làm việc cá nhân  - HS nêu kết quả, nhắc lại các bước thực hiện:  + Cộng và trừ hai phân số có cùng mẫu số  + Rút gọn để có kết quả cuối cùng là các phân số tối giản.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Tính. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời cả lớp làm việc theo nhóm  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày bài  Trong khi HS trình bày bài, GV yêu cầu HS nhắc lại các bước thực hiện.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc nhóm 4, thảo luận cách làm bài:  - Đại diện một số nhóm trình bày bài.  + Với các biểu thức tính có 2 dấu phép tính cộng (hoặc trừ) ta thực hiện lần lượt từ trái qua phải.  + Ở mỗi lần tính vận dụng quy tắc cộng hoặc trừ hai phân số có cùng mẫu số.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm** | |
| **-** GV tổ chức cho HS vận dụng bằng tình huống sau:  Chú Tùng sơn được  bức tường. Bác Bình sơn được  bức tường đó. Hỏi cả hai người sơn được bao nhiêu phần bức tường?  - GV mời một số em nêu phép tính và tính.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS tính và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  + Đáp án: Cả hai người sơn được là:  (bức tường)  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**Thứ Ba ngày 26 tháng 03 năm 2024**

CHIỀU Tiết 1: TIẾNG VIỆT

**Bài 15: Ôn tập giữa kì 2 (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng/phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.

- Tự đọc ( đọc thầm ) bài văn miêu tả *Trứng bọ ngựa nở.*  Hình dung được hình ảnh ngộ nghĩnh của những chú bọ ngựa tí hon chào đời, dũng cảm đu xuống cành chanh, qua đó học hỏi cách quan sát và miêu tả của nhà văn.

- Nhận biết và giải thích được lí do tác giải sử dụng biện pháp nhân hoá để tả con vật.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giải quyết nhiệm vụ học tập; tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thích đọc sách, truyện và biết trao đổi lại với bạn cảm xúc của em sau khi đã đọc bài thơ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự , lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- HSKT: Đọc bảng chữ cái, tập ghép vần đơn giản

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Sách GV; Thẻ từ ghi tên bài đọc và từ ngữ ở Bài tập 1 cho HS chơi tiếp sức (Phiếu cho HS bắt thăm bài đọc); Thẻ ghi các chữ cái xuất hiện trong ô chữ ở BT2 cho HS chơi trò chơi.

- HS: SGK, từ điển Tiếng Việt.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3 phút)** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi  - GV nhận xét , tổng kết trò chơi.  - GV giới thiệu bài mới: Ôn tập (tiết 3) | - HS chia hai đội, đọc tên bài văn, bài thơ em đã học của các chủ đề Cộng đồng và Đất nước.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá và luyện tập** | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - GV đưa yêu cầu:  + Đọc thuộc lòng một đoạn trong bài văn, bài thơ em thích.  + Nói về cảm xúc của em sau khi đọc.  - Yêu cầu HS nhớ lại tên tác giả, nội dung bài.  - GV nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi | - HS lắng nghe.  - HS bốc thăm theo nhóm 4, học thuộc lòng 1 đoạn trong bài và trả lời câu hỏi nêu cảm xúc của em trong khi đọc.  -HS lắng nghe nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi của bạn bằng bông hoa cảm xúc. |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **a. Đọc hiểu:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài văn miêu tả *Trứng bọ ngựa nở.*  - GV yêu cầu HS chia đoạn trong bài.  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn HS luyện đọc khó đọc: ***cành chanh, thô lố, ngọ ngoạy, cựa quậy, dàn quân***  - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài:  *+ Các chú càng cựa quậy/ thì sợi tơ càng dài ra, từ từ thả các chú/ xuống phía dưới.*  *+ Chú đứng hiên ngang/ trên quả chanh tròn xinh, giương giương đôi tay kiếm nhỏ xíu, mình lắc lư/ theo kiểu võ, sĩ, ngước nhìn từng loạt, từng loạt đàn em mình/ đang “ đổ bộ” xuống hết sức chính xác và mau lẹ.*  *­­*- Hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ trong bài:  - GV nhận xét phần đọc của các nhóm.  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài.  **b. Luyện tập**  **\* Trả lời các câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm từ ngữ, hình ảnh miêu tả hình dáng các chú bọ ngựa con khi mới trườn ra khỏi trứng.  + Câu 2: Các chú bọ ngựa làm cách nào để tuột xuống dưới cành chanh?  + Câu 3: Hình ảnh chú bọ ngựa con đầu đàn gợi cho em suy nghĩ gì?  + Câu 4: Tìm hình ảnh nhân hóa được tác giả sử dụng để tả các chú bọ ngựa.  + Câu 5: Vì sao tác giả dùng các từ dũng cảm, tự lập để nói về các chú bọ ngựa?  - GV nhận xét, khen ngợi.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung bài học: ***Bài văn giúp ta hình dung được hình ảnh ngộ nghĩnh của những chú bọ ngựa tí hon chào đời, dũng cảm đu xuống cành chanh.***  **\* Đọc nâng cao**  - GV đọc bài cho HS nghe.  - GV mời HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - GV nhận xét | - HS đọc thầm.  - HS chia đoạn, đánh dấu SGK.  - 3HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.  - HS đọc từ khó.  - HS suy nghĩ và giải nghĩa các từ.  ***+ Mắt thô lố:*** *mắt to, trợn trồi lên* *+ “ đổ bộ ”: đến vùng đất nào đó của đối phương bằng phương tiện vận tải đường thuỷ hoặc đường không, để tác chiến* ***+ chạy tíu tít:*** *chạy liên tiếp, ồn ào, trông có vẻ bận rộn, tất bật.*  ***+ dàn quân:*** *đem quân dàn ra, trải dài ra khắp mọi nơi.*   * HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng. * Các nhóm báo cáo kết quả đọc   - Một số HS đọc toàn bộ bài.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  *+ Từ ngữ, hình ảnh miêu tả hình dáng các chú bọ ngựa con khi mới trườn ra khỏi trứng là: những chú ngựa con bé ti tí như con muỗi, màu xanh cốm, ló cái đầu tinh nghịch có đôi mắt thô lố lách khỏi kẽ hở trên ổ trứng mẹ.*  *+ Khi ra khỏi ổ trứng, các chú bọ ngựa con treo lơ lửng trên một sợi tơ rất mảnh. Các chú cựa quậy làm cho sợi tơ dài ra, từ từ thả các chú xuống phía dưới.*  *+ Hình ảnh chú bọ ngựa con đầu đàn gợi cho em suy nghĩ chú thật là dũng cảm, dám đương đầu với những thứ mới lạ./* *Chú bọ ngựa con đầu đàn như một hiệp sĩ hiên ngang và dũng cảm.*  *+ Hình ảnh nhân hóa được tác giả sử dụng để tả các chú bọ ngựa là: giương giương đôi tay kiếm nhỏ xíu, mình lắc lư theo kiểu võ sĩ.../ Tác giả gọi những con bọ ngựa là chú. Tác giả tả chúng bằng những từ ngữ vốn dùng để tả người: tinh nghịch, hiên ngang, dũng cảm, tự lập; nhảy dù, tay kiếm, võ sĩ, đàn em, đổ bộ, dàn quân.*  *+ Tác giả dùng các từ dũng cảm, tự lập để nói về các chú bọ ngựa vì đây là những chú bọ ngựa mới ra đời nhưng tự mình khám phá cuộc sống mới lạ./ Tác giả muốn miêu tả các chú bọ ngựa như những bạn nhỏ can đảm, dám trải nghiệm.*   * HS nhận xét câu trả lời của   nhau.   * 1 số HS nêu nội dung bài học   theo hiểu biết của bản thân.   * 1 số HS đọc lại. * HS lắng nghe. * HS luyện đọc theo nhóm. * Đại diện các nhóm đọc. * Nhóm khác nhận xét. |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV hỏi:  + Hôm nay em học được kiến thức gì?  + Thông qua bài văn miêu tả *Trứng bọ ngựa mới nở*, em bổ sung thêm được kiến thức gì cho mình?  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS trả lời câu hỏi.   * HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**----------------------------------------------------**

Tiết 2: TOÁN

**Bài 75: Luyện tập (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Rèn kĩ năng cộng và trừ phân số có cùng mẫu số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HSKT: đọc được phép cộng PS có trong bài.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi *Giải đáp nhanh* để khởi động bài học.  - GV nêu luật chơi: Chia lớp thành 2 nhóm. Nhóm thứ nhất nêu tên một phép cộng hoặc phép trừ hai phân số cùng mẫu số bất kì. Nhóm thứ hai trả lời kết quả. Sau khi trả lời, nhóm thứ hai nêu nhanh một phép tính khác yêu cầu nhóm thứ nhất trả lời. Chơi trong vòng 5 phút thì dừng lại. Mỗi câu trả lời đúng được 10 điểm. Nhóm nào được nhiều điểm là nhóm thắng cuộc.  - GV mời HS chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe  - Cả lớp tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 4: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  *Lấy ví dụ hai phân số có cùng mẫu số rồi đố bạn cộng hoặc trừ hai phân số đó.*  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”.  GV nêu luật chơi: HS lấy ví dụ về cộng hoặc trừ 2 phân số có cùng mẫu số rồi mời bạn tính.  Nếu trong vòng 5 giây mà bạn được chỉ định chưa có đáp án hoặc trả lời sai thì quyền trả lời dành cho bạn khác.  - GV mời 1 HS lên điều hành trò chơi. HS tham gia chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện cách cộng, trừ hai phân số có cùng mẫu số. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS lắng nghe  - 1 HS điều hành trò chơi. Cả lớp tham gia chơi trò chơi.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS trả lời. |
| **Bài 5: Làm việc nhóm 2**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  *Một vòi nước chảy vào một bể. Giờ thứ nhất vòi nước chảy được bể, giờ thứ hai vòi chảy tiếp được* *bể.* *Hỏi sau hai giờ vòi đó chảy được bao nhiêu phần của bể?*  - GV tổ chức cho HS sinh hoạt nhóm 2, hai bạn cùng nhau thảo luận cách làm và ghi bài giải vào phiếu học tập.  - GV mời đại diện 2 nhóm trình bày bài làm của nhóm mình.  HSKT: đọc được phép cộng PS có trong bài.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 5  - HS sinh hoạt nhóm 2 thảo luận cách làm và ghi bài giải vào phiếu học tập.  - Đại diện 2 nhóm trình bày bài làm của nhóm mình.  - Các nhóm trao đổi cách làm, nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm** | |
| **Bài 6: Làm việc cá nhân**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 6  *Một công viên có* *diện tích đã trồng hoa và cây xanh, trong đó diện tích trồng hoa bằng* *diện tích của công viên. Hỏi diện tích trồng cây xanh bằng bao nhiêu phần diện tích của công viên?*    - GV mời HS suy nghĩ, nêu cách giải bài toán.  - Gọi HS trình bày bài giải  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **- GV nêu tình huống cho HS vận dụng:**  *Bác thợ mộc làm một cái hộp gỗ hết  giờ, làm một cái khay gỗ hết  giờ. Hỏi thời gian bác làm cái hộp nhiều hơn thời gian làm cái khay là bao lâu?*  - GV mời một HS nêu cách giải.  - Nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 6  - HS nêu cách giải  - HS trình bày bài  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, suy nghĩ và nêu cách làm.  HS nêu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------**

Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt theo chủ đề: Tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Hiểu được sự cần thiết phải tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Vận dụng vào thực tiễn: Thực hiện được lối sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tin về những hiểu biết của bản thân về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết làm những việc để tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm, chia sẻ với bạn về hiều biết của mình để tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất trung thực: Chia sẻ trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm. Có ý thức thực hiện tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

- HSKT: Hiểu được sự cần thiết phải tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. GV: - Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. HS: Giấy, bút, bút màu.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi:” Thỏ tìm hang”.  - GV hướng dẫn HS cách chơi:  Chọn một người đóng vai quản trò. Quản trò có nhiệm vụ đưa ra yêu cầu để tất cả những người chơi khác cùng thực hiện, cũng như là người quan sát, giám sát trò chơi.  Quản trò lần lượt hô  và làm lần lượt các khẩu hiệu sau, người chơi lặp lại khẩu hiệu và động tác:  + Quản trò: đưa bàn tay chụm lại hô “**Con thỏ**”  + Người chơi: lặp lại theo lời  lời và hành động của quản trò, nói “**Con thỏ**”  + Quản trò: đưa tay này qua tay kia hô “**Ăn cỏ**”  + Người chơi: làm theo và nói “**Ăn cỏ**”  + Quản trò: đưa tay lên miệng hô “**Uống nước**”  + Người chơi: làm theo và nói “**Uống nước**”  + Quản trò: đưa tay lên lỗ tai hô “**Chui vô hang**”.  + Người chơi: làm theo và nói “ **Chui vào hang**”.  Người chơi phải làm theo đúng lời và hành động (quản trò có thể làm khác). Người chơi làm sai sẽ bị loại ra khỏi cuộc chơi và sẽ bị phạt vào cuối trò chơi.  - GV cho HS chơi.  - GV cho HS chia sẻ cảm xúc sau khi chơi trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe  - HS chơi trò chơi.  - HS chia sẻ cảm xúc sau khi chơi trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình (Làm việc cặp đôi)**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi theo các nội dung:  + Kể những việc mình hoặc người thân đã làm để thực hiện tiết kiệm trong sinh hoạt hằng ngày ở gia đình.  + Nêu lợi ích của việc tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình ?  - GV mời một số cặp đôi chia sẻ trước lớp về kết quả đã trao đổi với nhau. HS khác lắng nghe và đóng góp ý kiến.  - HS nêu những điều đã học được sau khi nghe chia sẻ của các bạn.  - HSKT: Biết tiết kiệm trong gđ là cần thiết.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV kết luận: Các em hãy thực hiện tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi như: tắt các thiết bị điện khi không sử dụng; chỉ mua sắm những thứ cần thiết, phù hợp với nhu cầu và điều kiện kinh tế của gia đình; mở nước vừa đủ khi rửa tay;… Đó là những việc làm thiết thực mà các em nên thực hiện hằng ngày. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS lên chia sẻ trước lớp.  - HS nêu  - HS lắng nghe và thực hiện |
| **3. Luyện tập.** | |
| **\* Hoạt động 2: Vẽ sơ đồ tư duy về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình (làm việc nhóm 6)**  **-** GV mời HS làm việc theo nhóm 6.  - GV hướng dẫnHS xác định những nội dung về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  - GV phổ biến nhiệm vụ: HS dùng bút và bút màu vẽ sơ đồ tư duy về những nội dung tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. GV khuyến khích học sinh thiết kế, trang trí cho sơ đồ tư duy sinh động, sáng tạo.  - GV hỗ trợ những học sinh còn lúng túng khi vẽ sơ đồ tư duy.  - Các nhóm thực hành vẽ sơ đồ tư duy về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  - Sau khi vẽ xong, GV mời các nhóm chia sẻ sơ đồ tư duy của nhóm mình trước lớp.  - Các nhóm khác theo dõi và có thể đặt câu hỏi về những điều mình băn khoăn khi nghe bạn trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  Trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày, thực hiện những việc làm tiết kiệm thể hiện ý thức và trách nhiệm của tất cả các thành viên trong gia đình. Các em hãy tích cực thực hiện tiết kiệm từ những điều nhỏ nhất và nhắc nhở người thân cùng thực hiện. | - HS làm việc theo nhóm 6.  HS xác định những nội dung về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình: tiết kiệm trong mua sắm**,** khi sử dụng năng lượng (điện, nước),… .  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Các nhóm thực hiện vẽ.  - Các nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, cùng nhau thảo luận và kể ra các việc làm cụ thể để tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận, và kể các việc làm.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ Tư ngày 27 tháng 03 năm 2024**

**Sáng** Tiết 1. TIẾNG VIỆT

**Ôn tập giữa kì 2 (Tiết 4)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng/phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.

- Nghe viết đúng chính tả bài Hang Sơn Đoòng. Hiểu nội dung bài chính tả: Cung cấp thông tin về kì quan Hang Sơn Đoòng.

- Hiểu tác dụng của dấu gạch ngang ( dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh) và dấu ngoặc đơn ( dùng để đánh dấu phần chú thích) trong bài chính tả.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

- Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua cảnh đẹp về Hang Sơn Đoòng trong bài thơ giúp học sinh rèn luyện phẩn chất yêu nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- HSKT: Tập viết chữ ư

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ những hiểu biết của bản thân về Hang Sơn Đoòng.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới  - Ghi bảng đầu bài. | - HS chia sẻ cá nhân.  - HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi  bài. |
| **2. Khám phá và luyện tập** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng và học thuộc lòng:**  - Gọi HS đọc YC bài tập  -GV nhấn mạnh yêu cầu.  -GV nêu tiêu chí nhận xét, đánh giá  -Mời một số HS đọc bài trước lớp, Trả lời một trong 2 câu hỏi của bài.  -Gọi Hs nêu và nêu tên tác giả , nội dung bài đọc  - NX, tuyên dương HS.  -GV giáo dục HS qua nội dung bài đọc  **2.2. Hoạt động 2: Luyện tập**  **a. Nghe – viết**  - Gọi HS đọc BT 2  - GV đọc mẫu bài chính tả Hang Sơn Đoòng.  - Gọi 1 HS đọc bài chính tả Hang Sơn Đoòng.  -Gọi trả lời câu hỏi: Ðoạn vǎn tả về cảnh quan thiên nhiên nào?  -GV yêu cầu HS tìm *từ ngữ thể hiện liên danh và từ ngữ khó ,dễ viết nhầm lẫn.*  *+ Các cặp từ thể hiện liên danh: Phong Nha – Kẻ Bàng, Việt – Lào.*  *+ Từ ngữ dễ viết sai: Sơn Đoòng, lạ lẫm, giáp.*    -GV lưu ý âm vần, dấu thanh, nhận xét, sửa sai  phát âm và chữ viết.  - GV đọc bài lần 2 , đọc từng cụm từ, từng câu cho HS viết bài.  -GV đọc lại cả bài cho HS soát lỗi 3 lần.  - GV kiểm vài bài HS viết  -GV tổng kết chung , hướng dẫn sửa lỗi  - HSKT: Tập tô và viết chữ ư  **b. Trả lời câu hỏi**  - Gv nêu câu hỏi:Dấu gạch ngang và dấu ngoặc đơn trong đoạn văn Hang Sơn Đoòng được dùng làm gì?   * GV nhận xét, tuyên dương HS. | -HS đọc Bt , xác định YC  -HS bốc thǎm theo nhóm 4,  -HS đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc.  -HS lớp lắng nghe bạn đọc nhớ và nêu tên tác giả , nội dung bài đọc  - Nghe và nhận xét HS.  -HS xác định yêu cầu.  -HS lắng nghe.  *-*1 HS đọc cả bài chính tả, lớp đọc thầm.  - HS trả câu hỏi về nội dung bài đọc.  -HS nhận xét, bổ sung.  -HS đọc thầm bài và nêu.  - HS đọc các từ ngữ.  - HS viết bảng con.  -Vài HS đọc các từ ngữ khó đã viết.  - HS đọc nhẩm lại bài trước khi viết.  -HS chăm chú nghe , viết bài vào VBT.  - HS tự soát lỗi, ghi số lỗi ra ngoài lề bằng bút chì.  - HS tự nhẩm bài và soát lỗi.  - HS đổi bài soát lỗi, tự nhận xét bài mình và bạn.  -HS nghe GV nhận xét bài bạn và sửa lỗi.   * HS đọc lại bài Hang Sơn Đoòng tìm câu trả lời. * HS nêu miệng câu trả lời.   *+ Dấu gạch ngang dùng để nối tên hai địa điểm có mối quan hệ với nhau./ Dấu gạch ngang được dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh.*  *+ Dấu ngoặc đơn trong đoạn văn Hang Sơn Đoòng được dùng để chú thích.*   * HS khác nhận xét, bổ sung ý   kiến ( nếu có ). |
| **3. Vận dụng** | |
| * Gọi HS nêu lại các nội dung vừa ôn tập.   - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, động viên HS.  **-** Chuẩn bị tiết ôn tập tiếp theo. | - HS trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**---------------------------------------------------------**

Tiết 2: TIẾNG VIỆT

**Ôn tập giữa kì 2 (Tiết 5)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của một số ít HS còn lại trong lớp( nếu có ). HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng/phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.

- Nhận biết trạng ngữ và tác dụng của trạng ngữ, bổ sung được trạng ngữ vào chỗ thích hợp trong câu.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc

- HSKT: Đọc bảng chữ cái.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động** | | |
| - GV cho HS hát và vận động theo bài hát: Vườn cây của ba.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới  - Ghi bảng đầu bài. | | - HS vận động múa hát.  - HS chia sẻ cảm nhận sau khi nghe và vận động theo bài hát.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi  bài. |
| **2. Khám phá và luyện tập** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng và học thuộc lòng:**  - Gọi HS đọc YC bài tập  -GV nhấn mạnh yêu cầu.  -GV nêu tiêu chí nhận xét, đánh giá  -Mời một số HS đọc bài trước lớp, Trả lời một trong 2 câu hỏi của bài.  -Gọi Hs nêu và nêu tên tác giả , nội dung bài đọc  - NX, tuyên dương HS.  -GV giáo dục HS qua nội dung bài đọc  - HSKT: GV chỉ chữ cái bất kì cho HS đọc  **2.2. Hoạt động 2: Ôn luyện từ và câu**  **a. Bài 1:**  - GV yêu cầu HS đọc BT 1.  - GV phát phiếu học tập có ghi sẵn nội dung bài1.    - GV mời HS làm việc theo nhóm đôi, gạch chân dưới trạng ngữ vào phiếu học tập.  - GV chiếu phiếu học tập và chữa.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **b. Bài 2**  - Gọi HS đọc BT 2  - Bài yêu cầu chúng ta làm gì?   * GV yêu cầu HS đọc các ý lựa chọn. * GV yêu cầu HS suy nghĩ và khoanh tròn vào đáp   án đúng.   * GV nhận xét, chốt đáp án.   **c. Bài 3**  - GV gọi HS đọc BT3 và nêu yêu cầu của bài tập.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ và làm vào VBT.   * GV nhận xét, chốt bài làm đúng. | | - HS đọc Bt , xác định YC  -HS bốc thǎm theo nhóm 4,  -HS đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc.  -HS lớp lắng nghe bạn đọc nhớ và nêu tên tác giả , nội dung bài đọc  - Nghe và nhận xét HS.   * 1HS đọc. * HS nhận phiếu học tập. * HS thảo luận theo nhóm đôi   đọc thầm, gạch chân dưới trạng ngữ.   * Đại diện HS chia sẻ bài làm. * Nhóm khác nhận xét, bổ sung   ý kiến ( nếu có).  HS đọc.   * HS trả lời: Chọn ý đúng về tác dụng của những trạng ngữ tìm được ở bài 1. * 1HS đọc. * HS suy nghĩ và thực hiện vào SGK. * Đại diện chia sẻ đáp án. * HS khác nhận xét. * HS đọc và nêu yêu cầu. * HS suy nghĩ và làm vào vở. * HS chia sẻ trước lớp:   - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, đổi chéo VBT chữa bài. |
| **3. Vận dụng** | | |
| * Gọi HS nêu lại các nội dung vừa ôn tập.   - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, động viên HS.  **-** Chuẩn bị tiết ôn tập tiếp theo. | | - HS trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------**

Tiết 3: TOÁN

**Bài 76: Cộng các phân số khác mẫu số (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết cộng hai phân số khác mẫu số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HSKT: Đọc được các phép cộng PS

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi : “Ô cửa bí mật” để khởi động bài học.    - GV nêu luật chơi: Mỗi đội chọn 1 ô cửa bí mật, có 4 ô cửa mỗi ô chứa một câu hỏi. Nếu đội nào trả lời đúng thì được 1 phần quà, trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho đội còn lại.  - GV mời HS tham gia trò chơi  + Ô cửa số 1:  + Ô cửa số 2: Nêu cách cộng 2 phân số có cùng mẫu số.  + Ô cửa số 3:  + Ô cửa số 4: Nêu cách trừ 2 phân số có cùng mẫu số.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV kết luận và dẫn dắt vào bài mới:  + Cho HS quan sát tranh trong SGK:    - GV mời HS làm việc theo nhóm 2 thảo luận để trả lời các câu hỏi sau:  . Ngày thứ nhất xây được bao nhiêu phần bức tường?  . Ngày thứ hai xây được bao nhiêu phần bức tường?  . Muốn biết sau hai ngày đội công nhân đó xây được bao nhiêu phần bức tường, ta làm thế nào?  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV nhận xét, kết luận, tuyên dương. | - HS nghe    - HS tham gia trò chơi  +  +  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh trong SGK, thảo luận để trả lời các câu hỏi.  + Ngày thứ nhất xây được  bức tường.  + Ngày thứ hai xây được  bức tường.  + Muốn biết sau hai ngày đội công nhân đó xây được bao nhiêu phần bức tường, ta làm phép tính cộng: |
| **2. Khám phá** | |
| **Hoạt động 1. Thực hành trên băng giấy.**  - GV hướng dẫn HS thực hiện theo nhóm đôi: 2 bạn cùng bàn, cùng tô màu vào băng giấy mà nhóm đã chuẩn bị. Một bạn tô  băng giấy, bạn kia tô  băng giấy.    - GV mời 1 nhóm trình bày kết quả trên bảng, các nhóm khác quan sát, nhận xét.  + Muốn biết được số phần tô màu của cả 2 bạn ta làm như thế nào?”  + Hãy cho biết  bằng bao nhiêu?  - GV kết luận:  - HSKT: Tập đọc các phép cộng phân số | - HS thực hiện theo nhóm đôi.  - 1 nhóm trình bày kết quả trên bảng, các nhóm khác quan sát, nhận xét.  + Ta thực hiện phép cộng  + Kết quả thực tế trên băng giấy cho ta biết:  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2. Quy tắc cộng 2 phân số khác mẫu số.**  **-** GV hỏi: Em có nhận xét gì về mẫu số của hai phân số  và ?  + Để thực hiện phép cộng ta làm thế nào?  - GV ghi bảng:  - GV chốt: Vậy muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta làm như thế nào?  - GV mời HS nhắc lại quy tắc.  **Hoạt động 3. Ví dụ củng cố.**  - GV gọi HS đọc ví dụ:  - GV mời 1 HS lên bảng thực hiện phép tính. Dưới lớp HS làm bài ra bảng con.  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương | + Mẫu số của hai phân số này khác nhau.  - HS trả lời:  + Trước hết quy đồng mẫu số 2 phân số:  ; giữ nguyên phân số  + Rồi cộng 2 phân số cùng mẫu số:  - HS quan sát  + Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi cộng hai phân số đó.  - HS đọc.  - HS đọc  - HS thực hiện  Ta có:  Vậy  - HS nhận xét. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm** | |
| **-** GV yêu cầu HS tự nêu một phép tính cộng hai phân số khác mẫu số và thực hiện.  - GV gọi HS đọc bài làm.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức.  - HS đọc bài làm của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**---------------------------------------------------------**

Tiết 4: KHOA HỌC

**Bài 19: Thực phẩm an toàn (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được một số dấu hiệu đặc thù giúp phân biệt thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn.

- Có ý thức thực hiện sử dụng thực phẩm an toàn.

- Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về thực phẩm an toàn.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ phân biệt được thực phẩn an toàn và thực phẩm không an toàn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thế nào là thực phẩm an toàn để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**\* Tích hợp GDKNS:** Bước đầu biết lựa chọn các loại thực phẩm đảm bảo cho sức khỏe.

- HSKT: Nhận biết được một sô thực phẩm an toàn trong đời sống.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Nhìn hình đoán thực phẩm ”  - GV sử dụng một số hình ảnh về thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn để HS cùng chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập**: | |
| **2) Lựa chọn thực phẩm an toàn.**  **Hoạt động 3: Phân biệt thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn (sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời HS hoạt động nhóm 2 quan sát các hình trong SGK – tr81,82 và trả lời câu hỏi:  + Các em hãy nêu các dấu hiệu khác nhau giữa thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn trong mỗi hình?  + Những điều gì cần chú ý để mua được thực phẩm an toàn đối với những thực phẩm được đóng góp, có bao bì?  \*Nội dung thông tin SGK – tr.82.  - GV nhận xét và chốt nội dung:  ***Dấu hiệu nhận biết thực phẩm an toàn: màu sắc tươi, mùi đặc trưng của sản phẩm, nguồn gốc và xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, bảo quản hợp vệ sinh.***  **\* Tích hợp GDKNS:** Bước đầu biết lựa chọn các loại thực phẩm đảm bảo cho sức khỏe. | - HS quan sát và đọc nội dung.  - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp  - Thịt lợn:  *+ Thực phẩm an toàn:* Có màu sắc sáng, phần thịt ngon sẽ là màu hồng nhạt hay đỏ nhạt, phần mỡ sẽ có màu trắng trong hơi ngà ngà.  *+ Thực phẩm không an toàn:* Phần thỉ có màu sắc lạ, màu sức nhợt nhạt hoặc màu quá sậm.  - Gạo:  *+ Thực phẩm an toàn:* Có hạt tròn, đều và bóng, không bị nát, gãy hoặc không có hạt khác nhau.  *+ Thực phẩm không an toàn:* có dấu hiệu chuyển màu ngả vàng hoặc bị mốc.  - Ớt chuông:  *+ Thực phẩm an toàn:* Có lớp vỏ trơn nhẵn, căng bóng, màu sắc còn tươi tắn và đều màu; đặc biệt là phần cuống của của quả còn tươi và bám chắc vào quả, khi cầm cảm giác chắc tay.  *+ Thực phẩm không an toàn:* Vỏ có vết nứt, thâm, nẻ, bị héo, mềm nhũn.  - Cà rốt:  *+ Thực phẩm an toàn:* Có màu vàng tươi sáng, cứng nhắc, thẳng và trơn láng; nếu còn cành lá thì chọn loại có cành lá còn tươi xanh.  *+ Thực phẩm không an toàn:* Có phần vỏ bên ngoài bị sây sát, nứt hay bị dập hoặc mốc; cầm lên thấy nhẹ tay.  - Bắp cải:  *+ Thực phẩm an toàn:* Có màu xanh nhạt, tắng xanh; cầm chắc tay, nặng cân, lá bện, cuốn chắc vào nhau, đầu dày, khép kín, cuống nhỏ.  *+ Thực phẩm không an toàn:* Có màu lá vàng, có đốm nâu trên lá, lõi bị nứt, cuống đã chuyển màu nâu.  - Khoai tây:  *+ Thực phẩm an toàn:* Vỏ trơn nhẵn, lành lặn; cầm lên thấy chắc tay  *+ Thực phẩm không an toàn:* Bị trầy xước hay có đốm đen hoặc đã mọc mầm.  + Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, được bảo quản hợp vệ sinh.  - HS đọc nội dung SGK – tr.82  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi chia sẻ với các bạn về một số dấu hiệu của thực phẩm không an toàn. Nêu ví dụ.  - Nhận xét sau tiết dạy  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh tham gia chơi và thực hiện.  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**---------------------------------------------------------**

Chiều **SINH HOẠT CÂU LẠC BỘ**

**( 3 tiết)**

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ Năm ngày 28 tháng 03 năm 2024**

Sáng Tiết 1+2. TIẾNG ANH

**GVC soạn giảng**

*----------------------------------------------------------------*

Tiết 3. TOÁN

**Bài 76: Cộng các phân số khác mẫu số (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết cộng hai phân số khác mẫu số.

- Phát triển các năng lực tư duy, năng lực lập luận toán học, năng lực mô hình hóa.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HSKT: Tham gia hoạt động nhóm cùng bạn

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta làm như thế nào?  + Câu 2: Thực hiện phép tính:  + Câu 3: Quy đồng mẫu số hai phân số:  và  + Câu 4: Rút gọn phân số  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi cộng hai phân số đó.  +  +  Giữ nguyên phân số  +  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 1: Tính ( Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời 1 HS lên bảng thực hiện phép tính:  - Cả lớp nhận xét bài làm của bạn  - GV yêu cầu cả lớp làm tiếp các câu còn lại của bài.  - Cả lớp thống nhất kết quả.  - GV mời 1 HS nhắc lại:  + Muốn cộng hai phân số khác mẫu số ta làm như thế nào?  - HSKT: Tham gia vào hđ học tập cùng bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - 1 HS thực hiện:    - HS làm bài.  - Cả lớp làm việc chung và thống nhất kết quả:      - 1 HS nêu:  Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi cộng hai phân số đó. |
| **Bài 2: Rút gọn rồi tính (Làm việc nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2 trong phiếu bài tập.    + Rút gọn phân số.  + Thực hiện tính.  - GV mời đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả.  - Các nhóm nhận xét, thống nhất kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - Cả lớp làm việc nhóm 2 đưa ra cách thực hiện:  - Đại diện 2 nhóm lên trình bày  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Làm việc cá nhân vào vở bài tập**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  *Chú Nam mua 1l hóa chất để làm thí nghiệm khoa học, lần thứ nhất chú Nam sử dụng l, lần thứ hai chú Nam sử dụng l.*  *Hỏi cả hai lần chú Nam sử dụng hết bao nhiêu phần lít hóa chất đó?*  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - 1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm** | |
| **Bài 4: Làm việc cả lớp.**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  *Lan Anh tạo ra một phân số bí mật như sau: Lấy một băng giấy chia làm 10 phần bằng nhau, lần lượt tô màu theo chỉ dẫn sau:*   * *Tô màu đỏ vào  băng giấy* * *Tô màu xanh vào  băng giấy* * *Tô màu vàng vào  băng giấy*   *Phân số chỉ tổng số phần băng giấy đã được tô màu sau khi rút gọn chính là phân số bí mật. Tìm phân số bí mật đó.*  - GV mời cả lớp suy nghĩ nêu câu trả lời ra bảng con.  **-** GV đưa tình huống vận dụng sau:  *Một tiết học toán của lớp em kéo dài*  *giờ. Giữa tiết học, học sinh được nghỉ*  *giờ. Vậy em tính xem thời gian một tiết học toán và giờ nghỉ của lớp em kéo dài trong bao lâu?*  - GV mời một số em tính và đưa ra kết quả.  + Đáp án:    Vậy thời gian một tiết học toán và giờ nghỉ của lớp em kéo dài trong giờ.  - Nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS viết kết quả ra bảng con:    Vậy phân số bí mật đó là:  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS tính và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

................................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------**

Tiết 4. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

**Bài 16. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Tây Nguyên (T4)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Tây Nguyên

- Sử dụng lược đồ phân bố dân cư hoặc bảng số liệu, so sánh được sự phân bố dân cư ở vùng Tây Nguyên với vùng khác.

- Trình bày được một số hoạt động kinh tế chủ yếu ở vùng Tây Nguyên như:trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, phát triển thủy điện,…

- Mô tả được một số nét chính về văn hóa các dân tộc ở vùng Tây Nguyên.

- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về anh hùng Núp,

N Trang Lơng,…

**\* Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quý, biết ơn các anh hùng của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tự hào về truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào dân tộc Tây Nguyên.

***\* Tích hợp GDANQP: Tinh thần đoàn kết, đồng cam cộng khổ của các dân tộc Tây Nguyên cùng với bộ đội trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ***

***- HSKT:*** Kể được tên một số dân tộc ở vùng Tây Nguyên

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Tìm hiểu trước về một nhân vật lịch sử ấn tượng nhất trong phong trào đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV mở video bài hát “Phiên chợ ngày xuân” để khởi động bài học.  - GV giới thiệu: Đến với Tây Nguyên, chúng ta không chỉ được tìm hiểu cảnh đẹp hùng vĩ, những nét văn hóa đặc sắc của đồng bào các dân tộc nơi đây mà các em còn được tìm hiểu về truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của người dân nơi đây.  + Em hãy kể tên một số nhân vật lịch sử tiêu biểu trong phong trào đấu tranh yêu nước của đồng bào Tây Nguyên mà em biết?  - Nhận xét, khen ngợi HS  - GV dẫn dắt: Tiết học hôm nay cô trò mình cùng nhau tìm hiểu và chia sẻ về truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên nhé! Mời các em cùng tìm hiểu tiết học*: “Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Tây Nguyên (T4)”* | - HS quan sát lắng nghe bài hát  - HS lắng nghe.  - HS nối tiếp chia sẻ: anh hùng Núp, N’Trang Lơng, A Sanh, …  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | |
| **Hoạt động 8: Tìm hiểu về truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên. (sinh hoạt nhóm 8)**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, mời HS làm việc nhóm, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Quan sát hình 7, 8 trang 89, đọc thông tin tư liệu để tìm hiểu, kể lại câu chuyện lịch sử về các nhân vật Đinh Núp, N’Trang Lơng và hoàn thành thông tin vào phiếu học tập tương ứng với nhân vật mình được giao nhiệm vụ:  + Nhóm 1, 2: Kể lại câu chuyện về nhân vật N’Trang Lơng.  + Nhóm 3,4: Kể lại câu chuyện về nhân vật Đinh Núp.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời HS đọc mục em có biết SGK  - GV giới thiệu thêm phần thông tin mở rộng trong SGV trang 108 -109 cho HS biết.  KL: Trong lịch sử cách mạng Việt Nam, đồng bào các dân tộc Tây Nguyên luôn thể hiện tinh thần yêu nước và đấu tranh anh dũng với nhiều tấm gương tiêu biểu như: N’Trang Lơng, Đinh Núp, Ama Jhao, Y Jut, Vua Lửa Ôi Ất, Sawm Brăm,  + Noi gương người dân Tây Nguyên các em cần làm gì?  \* Giáo dục HS lòng yêu nước, tự hào về truyền thống đấu tranh và bảo vệ đất nước của dân tộc Việt Nam.  - HSKT: Kể tên một số dân tộc ở Tây Nguyên mà em biết. | - HS hình thành nhóm, đọc thông tin, tư liệu, thảo luận nhóm 8 và hoàn thành phiếu học tập  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1HS đọc to, lớp theo dõi.  - HS lắng nghe.  - HS liên hệ, chia sẻ.  - HS ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập** | |
| **\* Tìm hiểu tinh thần yêu nước của người dân Tây Nguyên. (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4 , cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Nêu những hành động thể hiện tinh thần yêu nước, đấu tranh bất khuất, kiên cường của người dân Tây Nguyên.  - GV mời các nhóm báo cáo.  - GV nhận xét tuyên dương.  *\* Tích hợp GDANQP: GV giới thiệu thêm cho học sinh tinh thần đoàn kết, đồng cam cộng khổ của các dân tộc Tây Nguyên cùng với bộ đội trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ* | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và trả lời câu hỏi  - Đại diện báo cáo, nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV mời HS chơi trò chơi “Nhà thông thái”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một bạn tham gia. Trong thời gian 2-3 phút, HS hãy giới thiệu về một nhân vật lịch sử mà em ấn tượng nhất trong phong trào đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên mà em đã tìm hiểu.  - Tổ nào giới thiệu đúng, rõ ràng, đầy đủ có cảm xúc là thắng cuộc.  - GV mời từng tổ báo cáo.  - Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật chơi.  - Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS theo dõi, nhận xét bạn  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

*--------------------------------------------------------*

Chiều Tiết 1. TIẾNG VIỆT

**Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 6 )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Đọc trôi chảy bài Con chim chiền chiện, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.

- HS trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài, hiểu được nội dung bài thơ

- Tìm được từ trái nghĩa và đặt được câu có hình ảnh so sánh.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ các bạn trong nhóm trong quá trình tìm hiểu bài.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực trong các hoạt động học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tích cực học tập tốt để xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giầu mạnh.

- HSKT: Luyện nói về chủ đề của bài học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Tranh ảnh hoặc video clip bài hát

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động Mở đầu: (5 phút)** | |
| - Yêu cầu HS hoạt động cả lớp thông qua video “Con chim chiền chiện”  - Cho HS xem một số hình ảnh về chim chiền chiện ở VN”  ? Qua hoạt động Mở đầu và quan sát em có phỏng đoán gì về nội dung bài học?  - GV giới thiệu về bài đọc 🡪 Ghi đầu bài | - Quan sát – lắng nghe.    - Trao đổi với bạn về điều mình biết, mình thấy trong tranh.  - Liên quan đến dòng sông, suối…  - Lắng nghe – ghi đầu bài vào vở. |
| **B. Hình thành KT mới và luyện tập: (30 phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc ( phút)** | |
| **I. Hoạt động 1: Ôn luyện đọc thành tiếng (10 phút)** | |
| b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  - Yêu cầu HS đọc tên bài, QS tranh phỏng đoán về nội dung bài đọc.  - GV giới thiệu bài đọc “ ***Con chim chiền chiện***”  - GV chia đoạn: HDHS chia đoạn (7 đoạn)  - GVHD nhóm trưởng HD các bạn đọc nối tiếp theo đoạn.  - GVHDHS nhận xét.  - GV nhận xét | HS thực hiện trong nhóm nhỏ ( N2)  - Lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm nhỏ và đọc cả bài trong nhóm đôi, trước lớp.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Lắng nghe. |
| **II. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (10 phút)** | |
| **c. Cách thực hiện**  **-** Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm để TLCH trong SHS.  \*GV hỗ trợ Trưởng ban Học tập điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  + Nêu nội dung của bài?  =>Tổng kết nội dung bài.  - GV đặt câu hỏi để HS liên hệ bản thân | - Thực hiện theo yêu cầu.  + Thực hiện theo N2  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 4 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  \* Nội dung: ***Ngợi ca vẻ đẹp của thiên nhiên, cảnh vật và tình cảm yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước.***  -HS trả lời theo hiểu biết của mình. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)** | |
| -GV cho học sinh chơi trò chơi “ Ai nhanh hơn”  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | - Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

................................................................................................................................................

**------------------------------------------------------------**

Tiết 2: HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

**Đọc sách tại thư viện**

**Tìm đọc sách, báo về chủ đề: Tìm hiểu những cuốn sách nói về mẹ và cô giáo.**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Các em chọn được sách theo chủ đề nói về mẹ và cô giáo.

- HS có kỹ năng tóm tắt truyện, kỹ năng kể chuyện, đọc văn bản nghệ thuật, kỹ năng nghe và luyện kỹ năng khai thác sách vở thông tin trong thư viện.

- Cảm nhận được những nỗi vất vả, tình yêu mà mẹ và cô giáo dành cho mình.

- HS ham đọc sách, có thói quen đọc sách theo chủ đề trên và vận dụng kiến thức đã đọc vào thực hành các bài tập trong lớp.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất

+ Năng lực tự chủ và tự học: Tự tin vào khả năng của mình, tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Rèn kĩ năng quan sát, thảo luận nhóm, trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS giải quyết các vấn đề học tập

- HSKT: Cùng bạn tham gia chọn sách theo sở thích.

**II. Chuẩn bị:**

- Giáo viên & cán bộ thư viện chuẩn bị:

\* Xếp bàn theo nhóm học sinh

\* Kệ trưng bày sách và báo về chủ đề nói về mẹ và cô giáo

\* Từ điển Tiếng Việt.

- Học sinh: + Nắm được nội quy sinh hoạt ở thư viện.

+ Sổ tay đọc sách.

**III. Các hoạt động chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Trước khi đọc:**  Hoạt động 1: Cả lớp hát bài: Cô và mẹ  Nhận xét tuyên dương, dẫn dắt vào chủ đề.  Hoạt động 2: Giới thiệu sách  - Hãy nhớ lại và nói cho cô, các bạn biết các em đã được nghe những câu chuyện về nói về các bà mẹ vĩ đại hoặc những người cô giáo.  - Giới thiệu một số câu chuyện nói về những nhân vật như: Sự tích người mẹ, Chuyện kể về mẹ, Núi vứt bỏ mẹ già, Sự tích cây vú sữa, Bài học làm người từ cô giáo dạy Sử, Ân tình lắng đọng, …  - Hãy nêu những cảm nghĩ của em về mẹ.  - Hãy nêu những cảm nghĩ của em về những người cô giáo đã từng dạy dỗ em.  - GV nhận xét, chốt ý.  - HSKT: Chọn sách theo sở thích.  **2. Trong khi đọc**  Hoạt động 3: Đọc truyện  Mục tiêu: Biết chọn đúng sách theo trình độ, theo chủ đề & Thảo luận sách tóm tắt được câu truyện.  - Hướng dẫn tìm sách.  - Nêu câu hỏi thảo luận (các câu hỏi viết trên bảng nhóm)  **3. Sau khi đọc**  Hoạt động 4: Báo cáo kết quả  Mục tiêu: Báo cáo kết quả trước lớp lưu loát, hấp dẫn..  - Hướng dẫn cách trình bày  - Nhận xét.  Họat động 5. Tổng kết  + Em biết gì qua tiết đọc thư viện hôm nay?  - Về tìm đọc những sách được bạn giới thiệu trong tiết học hôm nay.  - Trao đổi với các bạn về cuốn sách, tờ báo mình đã chọn đọc. Viết lời giới thiệu cuốn sách mà em đã chọn đọc tuần này và đính các mẩu giới thiệu trên “Góc Chia sẻ” của bảng tin trong thư viện lớp. | - HS hát  - HS phát biểu.  - HS lắng nghe.  - HS nêu  \* HĐ nhóm.  - HS chọn sách theo chủ đề.  - Đọc nối tiếp nhau cho cả nhóm nghe cho đến hết câu truyện.  - HS có thể ghi chép vào sổ tay những điều mình thích.  - Thảo luận ghi ra bảng nhóm.  + Tên cuốn sách là gì? Nhà xuất bản nào?  + Sách nói về nhân vật nào?  + Những chi tiết nào trong cuốn sách làm em thích/ cảm động? Vì sao?  + Bài học rút ra là gì?  \* Đại diện nhóm trình bày.  - Nhận xét cách trình bày của bạn.  - Lớp bình chọn bạn giới thiệu hay nhất. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**---------------------------------------------------------**

Tiết 3: TOÁN (T)

**Ôn tập: Các đơn vị đo diện tích đã học**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố kiến thức về các đơn vị đo diện tích đã học (mét vuông, đề-xi-mét vuông, xăng-ti-mét vuông và mi-li-mét vuông).

- Phát triển năng lực tính toán:

+ Chuyển đổi đúng các đơn vị đo diện tích đã học và giải một số bài toán có liên quan đến đơn vị đo diện tích.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự ôn tập, ghi nhớ lại kiến thức đã học vào giải quyết nhiệm vụ được giao

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học vào giải quyết những vấn đề liên quan trong cuộc sống.

- HS yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy.

**2. Học sinh:**SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi : “***Đố bạn”*** để khởi động bài học.  + Câu 1: Bạn hãy kể tên những đơn vị đo diện tích đã học? Trong đó đơn vị đo diện tích nào đã học ở lớp 3?  + Câu 2: Các bạn hãy đo chiều dài, chiều rộng của quyển sách Toán với đơn vị đo là xăng-ti-mét.  - GV nhận xét, chốt KT.  **2. Hoạt động Luyện tập thực hành**  **Bài 1:** Đọc các số đo diện tích sau:  875m2; 955dm2; 68cm2; 1294mm2; 12201 cm2; 1025m2  - GVYCHS tự hoàn thiện.  - Gọi HS nêu miệng KQ.  \*Lưu ý: Đọc như đọc STN, chú ý các số có chữ số tận cùng là 1,4,5. Khi đọc số đo diện tích phải kèm theo tên đơn vị đo.  **Bài 2:** Số?  a)3m2 =…..dm2 1dm2=…cm2  2m2 =…..dm2 10dm2=…cm2  6cm2=…mm2 400cm2=…dm2  9cm2=…mm2 300dm2=…m2  b) 9m2 2dm2= …dm2 7dm2 2cm2= …mm2  6dm2 5cm2= …cm2 125cm2= …dm2…cm2  - Tổ chức cho HS thi làm bài nhanh.  - Gọi HS chia sẻ KQ, giải thích cách làm.  - GV củng cố về mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích liền kề.  **Bài 3:** Một hình chữ nhật có chiều dài 15 cm, chiều rộng 9cm. Tính diện tích hình chữ nhật đó ra xăng-ti-mét vuông và mi-li-mét vuông.  - Gọi HS đọc bài.  - Bài có mấy yêu cầu?  - Tổ chức cho HS làm bài, chữa bài.  ***\* Củng cố về cách tính diện tích HCN, mối quan hệ giữa xăng-ti-mét vuông và mi-li-mét vuông.***  **Bài 4:**Một sân bóng hình chữ nhật có chu vi là 280m, chiều dài hơn chiều rộng 50m. Tính diện tích của công viên đó.  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn tìm diện tích công viên, em làm thế nào?  - Cái gì đã biết, cái gì chưa biết?  - Tổ chức cho HS hoàn thiện và chữa bài.  ***\* Củng cố: Dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó***  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm.**  - Tổ chức cho HS đo chiều dài và chiều rộng của mặt bàn học sau đó tính nhanh diện tích của mặt bàn.  - Qua bài học, em đã học được điều gì ? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống ?  - Yêu câu học sinh vận dụng bài học vào thực tế cuộc sống.  - GV nhận xét, tổng kết tiết học. | - HS tham gia trò chơi  .  - HS đọc, xác định YC.  - HS hoàn thiện, nêu miệng KQ.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS xác định yêu cầu.  - HS thi làm bài nhanh, chia sẻ KQ.  - HS đọc, phân tích bài toán.  - HS làm bài trong nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trình bày bài làm.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS đọc và phân tích đề.  - HS làm bài cá nhân.  - HS chia sẻ bài làm.  - HS khác nhận xét.  - HS thực hành đo và nhẩm nhanh diện tích.  - HS nối tiếp nêu |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

................................................................................................................................................

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ Sáu ngày 29 tháng 03 năm 2024**

Sáng Tiết 1: TIẾNG VIỆT

**Ôn tập giữa kì 2 (tiết 7)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Ôn tập các văn miêu tả đã học từ đầu học kì 2, viết được một đoạn văn ngắn dựa vào gợi ý.

- Các em biết trang trí và trưng bày bài viết của mình.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe và viết được đoạnvăn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: viết đoạn văn sáng tạo, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia trong nhóm.

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

- HSKT: - Nêu đực một số đặc điểm của con vật mình yêu thích

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: SGK, hình ảnh một số việc làm về bảo vệ môi trường

- HS: SGK, sáp màu

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:** | |
| Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, phấn khởi, hứng thú cho HS vào tiết học.  Cách tiến hành:  GV mở bài hát: Con gà trống  Cho HS hát, vận động theo nhạc  - Nội dung bài hát nói về điều gì?  - Giới thiệu bài mới  - Ghi bảng đầu bài. | HS hát và vận động theo nhạc  HS nêu  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. Luyện tập:** | |
| **2.1.Hoạt động 1:Thảo luận và chọn 1 trong 2 đề sau**  1. Tưởng tượng em là cô Hiền trong câu chuyện Bức ảnh ( trang 57) hãy viết bức thư gửi bà Mùi sau cuộc gặp giữa hai cô cháu.  2. Tả một con vật được nuôi ở nhà em ( hoặc ở trường em, ở vườn thú).  - HS đọc yêu cầu bài  - GV yêu cầu HS thảo luận nội dung dựa vào gợi ý:  - Học sinh thảo luận nhóm 2 theo gợi ý  - GV theo dõi, giúp đỡ và nhận xét.  - Đại diện 1 số nhóm lên trình bày- nhận xét- bổ sung.  - GV chốt lại- nhận xét  - HS viết bài vào vở  Độ dài: Viết từ 7-9 câu.  - GV chấm một số bài, sửa bài.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.2. Hoạt động 2: Trang trí bài viết**  - HS đọc yêu cầu BT2  **Hình thức:**  - Đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm, trình bày sạch sẽ, không sai chính tả và trang trí bài làm của mình.  - HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS nghe GV nhận xét chung (nội dung và cách trang trí) | - HS đọc yêu cầu của BT 1  - Nhóm 2 học sinh thảo luận  - 1 vài nhóm nêu kết quả  - HS lắng nghe  - HS viết vào VBT  - Một vài HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe  - 1 HS nêu yêu cầu BT2  - HS lắng nghe  - HS quan sát- nhận xét bài bạn và bài của mình  - HS quan sát và lắng nghe |
| **\* Hoạt động nối tiếp:** | |
| - HS nêu lại các nội dung vừa ôn tập.  - Hướng dẫn HS vận dụng trong bài viết. | - HS trả lời cá nhân |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

................................................................................................................................................

**-----------------------------------------------------------------**

Tiết 2: TOÁN

**Bài 77: Trừ các phân số khác mẫu số (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết trừ hai phân số khác mẫu số

- Vận dụng được cách trừ hai phân số khác mẫu số đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được phép trừ hai phân số khác mẫu trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HSKT Đọc được một số phép trừ có trong bài học

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS quan sát tranh để khởi động bài học. YC trao đổi với bạn về những điều quan sát từ bức tranh:    + Câu 1: Diện tích trồng bắp cải chiếm bao nhiêu phần diện tích cả vườn rau?  + Câu 2: Diện tích trồng cà rốt chiếm bao nhiêu phần diện tích cả vườn?  + Câu 3: Muốn so sánh diện tích trồng bắp cải và diện tích trồng cà rốt ta làm phép tính gì?  + Câu 4: Nhìn hình vẽ, dự đoán  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:      -    - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** | |
| **\* Quy tắc trừ hai phân số khác mẫu số**  **(Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời tìm cách thực hiện phép trừ hai phân số khác mẫu số:  - = ?  + Em có nhận xét gì về các mẫu số của 2 phân số trên?  + Để thực hiện trừ hai phân số khác mẫu số trên, dựa vào phép cộng hai phân số khác mẫu số, em sẽ làm thế nào?  - YC học sinh thực hiện trừ hai phân số khác mẫu trên.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả của học sinh, tuyên dương.  - GV: Vậy muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta làm như thế nào ?  *KL: Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi trừ hai phân số đó.*  **\* Ví dụ củng cố:**  - YC làm việc cá nhân thực hiện:  - = ?  - GV nhận xét, đánh giá  *Chốt lại cách trừ hai phân số khác mẫu số.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  + Hai phân số trên đều khác mẫu số.  + Bước 1: Quy đồng mẫu số các phân số:  = ; giữ nguyên phân số  + Bước 2: Trừ hai phân số cùng mẫu số:  - = - =  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nêu  - Nhiều em nhắc lại.  - HS tập trình bày:  Ta có: = =  Vậy: - =  - HS nhắc lại nhiều lần. |
| **3. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Biết cách trừ hai phân số khác mẫu số  **-** Cách tiến hành:  **Bài 1: Tính (Làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong vở  - - -    - - -  HSKT: Đọc được phép trừ phần a.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Chốt: Nhắc lại cách trừ hai phân số khác mẫu số?* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc cá nhân theo yêu cầu:  - HS nối tiếp lên bảng trình bày.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  *Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi trừ hai phân số đó.* |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  *Em có hai hộp bánh cân nặng kg, trong đó có một hộp cân nặng kg. Hỏi hộp bánh còn lại cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?*  *- GV mời một số em nêu cách làm đưa ra kết quả.*  + Đáp án: - = - = kg  - Nhận xét, tuyên dương.  - Hãy chia sẻ những kiến thức em đã được học hôm nay? YC học sinh nhắc lại?  - Nhận xét giờ học. YC chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS tính và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Thực hiện trừ hai phân số khác mẫu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

................................................................................................................................................

**--------------------------------------------------------**

Tiết 3: KHOA HỌC

**Ôn tập giữa học kì 2**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nêu được vai trò của từng nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể.

- Củng cố các nhóm chất dinh dưỡng và vai trò của các chất dinh dưỡng có trong thức ăn hằng ngày.

- Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn,ăn đủ rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.

- Nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống cân bằng.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Qua quan sát hình, biết được vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể,đưa ra chế độ ăn uống hợp lí cho bản thân…..

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng vào một số tình huống đơn giản. Biết vận dụng để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- HSKT: Hiểu được chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV tổ chức trò chơi “Xem tranh đoán chữ”  - GV sử dụng một số hình ảnh về các loại rau, củ, quả để HS cùng chơi.  - GV tổ chức trò chơi “xem hình đoán các nhóm chất dinh dưỡng”  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - HS tham gia chơi và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe. |

**2. Hoạt động khám phá***:*

**+ Hoạt động 1:** Tổ chức trò chơi: “Hái hoa” để ôn tập kiến thức.

- Giáo viên tổ chức cho HS: Trò chơi “Hái hoa”

Bắt thăm để chia sẻ về nội dung của một trong những cánh hoa dưới đây.



- Học sinh tham gia trò chơi “Hái hoa”. GV cho HS lần lượt lên hái hoa và chia sẻ nội dung trong mỗi cánh hoa. HS chia sẻ. HS khác nhận xét và bổ sung.

**1.**Các chất dinh dưỡng có trong thức ăn: chất bột đường, chất đạm, chất béo, vi – ta – min và chất khoáng.

**2.**Vai trò của các chất dinh dưỡng đối với cơ thể:

- Chất bột đường: cung cấp năng lượng cho mọi hoạt động của cơ thể.

- Chất đạm: là thành phần cấu tạo, xây dựng cơ thể và tham gia vào hầu hết các hoạt động sống.

- Chất khoáng: cần cho cơ thể hoạt động và phòng tránh bệnh. Một số chất khoáng tham gia vào cấu tạo cơ thể.

- Chất béo: tham gia vào cấu tạo cơ thể, dự trữ và cung cấp năng lượng, giúp hòa tan một số vitamin (A, D, E, K).

- Vitamin: cần cho hoạt động sống và giúp cho cơ thể phòng tránh bệnh.

**3.**Thức ăn khác nhau chứa năng lượng và các chất dinh dưỡng khác nhau:

Ví dụ:

- 100g gạo tẻ sẽ cung cấp 344 kcal, 76g chất đường bột, 8g chất đạm, 1g chất béo, ít hơn 1g can-xi.

- 100g súp lơ xanh sẽ cung cấp 26 kcal, 3g chất bột đường, 3g chất đạm, ít hơn 1g chất béo, ít hơn 1g can-xi và ít hơn 1g vi-ta-min C.

**4.**Ăn phối hợp nhiều loại thức ăn; ăn đủ rau, quả; uống đủ nước: Những thức ăn khác nhau chứa các chất dinh dưỡng và năng lượng ở mức độ khác nhau. Vì vậy cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn để cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng và năng lượng cho cơ thể.

- Cần ăn rau quả để cung cấp đầy đủ chất xơ, vi – ta – min và chất khoáng cho cơ thể.

- Cần uống đủ nước vì nước chiếm phần lớn khối lượng của cơ thể và duy trì hoạt động của cơ thể.

**5.**Chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh: Để có một chế độ ăn uống lành mạnh cần ăn đủ các nhóm chất dinh dưỡng và hạn chế ăn thức ăn đã chế biến sẵn; thức ăn nhiều dầu mỡ hoặc đồ ngọt.

**6.**Lựa chọn thực phẩm an toàn: Thực phẩm được sản xuất, bảo quản và chế biến hợp vệ sinh; không chứa các chất gây hại cho sức khoẻ con người là thực phẩm an toàn. Sử dụng thực phẩm an toàn để đảm bảo sức khoẻ và tính mạng của mỗi chúng ta.

\*GV nhận xét và chốt kiến thức.

**+ Hoạt động 2: Liên hệ thực tế:**

? Ở nhà các em đã ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn đủ thức ăn thuộc các nhóm chất dinh dưỡng và thường xuyên thay đổi món ăn chưa?

? Việc phối hợp phải ăn nhiều rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày có tác dụng gì?

? Lựa chọn thực phẩm an toàn mang lại ích lợi gì?

* **GV cho HS thảo luận nhóm 4**
* **Sau đó đại diện chia sẻ trước lớp. HS khác nhận xét và bổ sung.**

**+ Hoạt động 3: Xử lí tình huống**

a) Em sẽ làm gì khi gặp các tình huống dưới đây? Vì sao?

- **Tình huống 1:** Một thành viên trong gia đình thường xuyên ăn thịt, không ăn cá và rất ít ăn rau.

- **Tình huống 2:** Hôm nay, bà em mua một mớ rau cải xanh non ngoài chợ về nhà. Bà rửa qua loa rau và chuẩn bị mang luộc. Em sẽ làm gì?

b) Chọn một trong những tình huống trên để đóng vai.

**- GV cho HS thảo luận nhóm 6 hai tình huống trên. Sau đó chia sẻ trước lớp.**

**Trả lời:** a) Xử lý tình huống:

- Tình huống 1: Em sẽ khuyên thành viên trong gia đình ăn ít thịt lại thay vào đó ăn thêm các loại thức ăn như rau củ quả và ăn cá. Vì khi ăn đa dạng thực phẩm như vậy mới đảm bảo được cân bằng chất dinh dưỡng cho cơ thể.

- Tình huống 2: Em sẽ nói với người lái thuyền phát áo phao cho mọi người. Nếu không có áo phao em sẽ cùng gia đình xuống khỏi thuyền.

b) Học sinh cùng nhau đóng vai.

**- GV theo dõi, tuyên dương và chốt kiến thức.**

**3- Vận dụng trải nghiệm:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV nhắc học sinh về nhà cần phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn đủ thức ăn thuộc các nhóm chất dinh dưỡng và thường xuyên thay đổi món ăn.............  - Nhận xét sau tiết dạy  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

................................................................................................................................................

**---------------------------------------------------------------------**

Tiết 4: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt lớp: Tiểu phẩm tiết kiệm trong gia đình**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Hiểu được ý nghĩa của việc tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. Biết thực hiện những việc làm tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.Tự tin trình diễn tiểu phẩm.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng đóng vai trình diễn tiểu phẩm *Tiết kiệm trong gia đình.*

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí được các tình huống khi trình diễn tiểu phẩm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm để đóng vai trình diễn tiểu phẩm *Tiết kiệm nước trong gia đình.*

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để đóng vai tiểu phẩm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong việc tiết kiệm các tài sản trong gia đình.

- HSKT: Lắng nghe bạn và cô nhận xét.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. Video bài hát: “Điện năng” nhạc và lời Lê Kỳ.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV mời học sinh quan sát video cùng hát và biểu diễn bài hát: “Điện năng”. Nhạc và lời của Lê Kỳ.  - Mời học sinh trả lời câu hỏi:  + Bài hát nói về điều gì ?  + Vì sao chúng ta phải biết tiết kiệm điện ?. – Học sinh trình bày ý kiến.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát video và thực hiện theo.  - Khuyên chúng ta phải tiết kiệm điện.  - HS trả lời câu hỏi và nhận xét và đưa ra ý kiến.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học  tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập)  triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** | |
| **Hoạt động 3: Tiểu phẩm *Tiết kiệm trong gia đình***   1. ***Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***   - GV hỏi: Trong gia đình em thấy cần tiết kiệm những gì ?  - GV nhận xét và dẫn dắt yêu cầu của hoạt động để các nhóm có hình thức đóng vai đa dạng.  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm đóng vai tiểu phẩm *Tiết kiệm trong gia đình*.  + Chuẩn bị các dụng cụ: quần áo, xô, chậu, quạt, tiền, sách, vở… (Theo nhóm đã lựa chọn)  + Trao đổi cùng bạn về ý tưởng đóng tiểu phẩm.  + Tiến hành đóng tiểu phẩm theo ý tưởng của cả nhóm đã thống nhất.  ***2. Tổ chức trình bày: Làm việc cùng cả lớp.***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả:  + Giới thiệu và chia sẻ thông điệp muốn truyền tải qua tiểu phẩm.  + GV mời các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất.  - GV nhận xét, kết luận phần trình diễn tiểu phẩm và thông điệp đưa ra của các nhóm..  - GV cho HS liên hệ bản thân đã làm những gì để tiết kiệm trong gia đình ? Việc làm đó đem lại lợi ích gì ?  - GV nhận xét, kết luận: Trong cuộc sống mỗi chúng ta cần phải biết trân trọng những đồ vật mà mình có và biết tiết kiệm trong mọi hoàn cảnh vì tất cả những thứ đó đều là công sức, tiền của của bố mẹ, mọi người làm ra. | - HS trả lời câu hỏi  + Tiêt kiệm nước  + Tiết kiệm điện.  + Tiết kiệm thời gian  + Tiết kiệm tiền của…….  - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  - Các nhóm chuẩn bị dụng cụ để tiến hành đóng vai.  - Trao đổi, thảo luận ý tưởng đóng vai tiểu phẩm tiết kiệm.  - Tiến hành đóng vai theo ý tưởng đã thống nhất.  - Các nhóm diễn tiểu phẩm *Tiết kiệm trong gia đình.*  - Giới thiệu thông điệp của nhóm mình  - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất.  - HS kể những việc đã làm và lợi ích của việc đã làm để tiết kiệm trong gia đình.  - HS lắng nghe. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Thu gom phế liệu vỏ chai, giấy vụn…để tham gia phong trào *Kế hoạch nhỏ* và góp phần bảo vệ môi trường.  + Chia sẻ những ý tưởng của bản thân trước lớp về thực hiện tiết kiệm trong gia đình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**-------------------------------------------------------------------**

**Chiều NGHỈ**

*-------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***Đã kiểm tra***  ***Ngày….. tháng….năm 2024*** |
| **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Minh Tiến** | **TỔ TRƯỞNG**  .................................................................  .............................................................  **Đào Thị Hằng** |